TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-VDS, ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Mai Văn T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn SL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB

2. **Chị Trần Lệ T1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 5, khu S, phường CS, thành phố CP, tỉnh QN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 tự do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB ngày 07/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị T1 thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh T và chị T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Mai Trung H, sinh ngày 18/9/2008 và Mai Lan Phương T2, sinh ngày 06/7/2014. Ly hôn, anh T và chị T1 thống nhất thỏa thuận: anh T được trực tiếp nuôi con chung Mai Trung H; chị T1 được trực tiếp

nuôi con chung Mai Lan Phương T2. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 mỗi người chịu một nửa lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Mai Trung H, sinh ngày 18/9/2008 và Mai Lan Phương T2, sinh ngày 06/7/2014. Ly hôn, anh T được trực tiếp nuôi con chung Mai Trung H; chị T1 được trực tiếp nuôi con chung Mai Lan Phương T2. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn T và chị Trần Lệ T1 mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị T1 đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003162 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương